

Số: **227** /BC-CTN1

Phú Thọ, ngày **23** tháng **7** năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC SỐ I VINH PHÚC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 14 Lý Bôn, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.
- Điện thoại: 02113861229 Fax: 02113860493 Email: vinhphucwater@gmail.com
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VPW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 được tổ chức ngày 22/04/2025 đã thông qua các nội dung sau: Điều 1: ĐHĐCĐ CTCP Cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc đã biểu quyết thông qua các NQ sau: - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2024. - Thông qua Báo cáo phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2025. - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 01/04/2025. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 10/04/2025. - Thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			và BKS năm 2024 theo tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 01/04/2025. - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 01/04/2025. - Thông qua việc tăng vốn khác của Chủ sở hữu dự án Hệ thống cấp nước từ nhà máy nước Tam Dương đến khu danh thắng Tây Thiên của Công ty theo tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 01/04/2025.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	23/04/2024	-
2.	Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	23/04/2024	-
3.	Bà Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	23/04/2024	-
4.	Ông Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	23/04/2024	-
5.	Ông Vũ Xuân Phương	Thành viên HĐQT	23/04/2024	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Đỗ Thanh Hải	05	100%	
2.	Ông Nguyễn Văn Khánh	05	100%	
3.	Bà Lê Thị Kim Thanh	05	100%	
4.	Ông Trần Duy Thập	05	100%	
5.	Ông Vũ Xuân Phương	05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/QĐ-HĐQT	11/02/2025	Quyết định phê duyệt quy hoạch bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty nhiệm kỳ 2024-2029	100%
2.	02/QĐ-HĐQT	20/02/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương	100%
3.	03/CTN1-NQ-HĐQT	03/03/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
4.	04/QĐ-CTHĐQT	01/04/2025	Quyết định v/v thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
5.	06/NQ-HĐQT	18/6/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHCĐ thường niên 2025 thông qua	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Quách Việt Hùng	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 23/04/2024	Kỹ sư xây dựng
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 23/04/2024	Cử nhân kinh tế
3.	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 23/04/2024	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Quách Việt Hùng	2	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	2	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo công ty.
 - Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
 - Xem xét BCTC quý, năm và đưa ra kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
 - Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.
5. Hoạt động khác của BKS: Không.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Văn Khánh - Tổng Giám đốc	19/12/1976	Thạc sỹ môi trường; Kỹ sư cấp thoát nước	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 24/04/2024
2	Ông Trần Duy Thập - Phó Tổng Giám đốc	30/08/1964	Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 24/04/2024
3	Bà Lê Thị Kim Thanh - Phó Tổng Giám đốc	02/11/1973	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành: 24/04/2024

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Bùi Thị Thúy Ngọc	24/07/1975	Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm kế toán trưởng: 24/04/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Không có khóa học nào được ghi nhận trong kỳ báo cáo

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

Danh sách về người có liên quan của công ty tại Phụ lục I đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP Đầu tư xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc	Công ty liên kết/Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2500389518 Ngày cấp: 18/10/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Vĩnh Phúc	Khu 3, thôn Quang Trung, Xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Việc cung cấp dịch vụ giữa hai bên có thể thực hiện định kỳ, thường xuyên theo từng trường hợp cụ thể căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa 2 Công ty	Thông báo số 48/UBND-CN1 ngày 27/03/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về phương án cấp nước cho các KCN huyện Tam Dương giai đoạn 2008-2015, Công suất 80.000m ³ /ngđ của Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số 1 - Vĩnh Phúc	Hợp đồng cung cấp nước sạch, khối lượng tùy thuộc vào kế hoạch sử dụng của VPW, giá bán sẽ được điều chỉnh hàng năm khi UBND tỉnh Vĩnh phúc điều chỉnh đơn giá nước sạch	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Đã nêu tại Mục VII.2.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Danh sách về người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại Phụ Lục II đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2025.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.: Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, Website;

- Lưu: VT, KH. 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Thanh Hải



PHỤ LỤC I. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Đỗ Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT			Thời gian bổ nhiệm CT.HĐQT: 23/04/2024			
2	Nguyễn Văn Khánh		Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD			+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 23/04/2024 + Thời gian bổ nhiệm TGD: 24/04/2024			
3	Trần Duy Thập		Thành viên HĐQT kiêm PTGD, Người phụ trách QTCT, Người được UQ CBTT			+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 23/04/2024 + Thời gian bổ nhiệm P. TGD: 24/04/2024			
4	Lê Thị Kim Thanh		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			+ Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT: 23/04/2024 + Thời gian bổ nhiệm P.TGD: 24/04/2024			
5	Vũ Xuân Phương		Thành viên HĐQT			Thời gian bổ nhiệm TV. HĐQT 23/4/2024			
6	Quách Việt Hùng		Trưởng BKS			23/04/2024			
7	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên BKS			23/04/2024			
8	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Thành viên BKS			23/04/2024			





STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Bùi Thị Thủy Ngọc		Kế toán trưởng			Thời gian bổ nhiệm KTT: 24/04/2024			
11	CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc					23/04/2024			
12	UBND tỉnh Vĩnh Phúc					23/04/2024			



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: Tháng 6 năm 2025

PHỤ LỤC II. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT			3.790.422 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 3.782.022 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 8.400 cổ phần	33,94%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 33,86% + Cá nhân sở hữu: 0,075%	
1.1	Đỗ Tất Đảo	Bố đẻ			Không	Không	
1.2	Lại Thị Chúc	Mẹ đẻ			Không	Không	
1.3	Lương Thị Mỹ Châu	Vợ			Không	Không	
1.4	Đỗ Hải Giang	Con đẻ			Không	Không	
1.5	Đỗ Hải Dương	Con đẻ			Không	Không	
1.6	Lương Duy Quốc	Bố vợ			Không	Không	Đã mất
1.7	Nguyễn Thị Tỷ	Mẹ vợ			Không	Không	
1.8	Đỗ Thị Thu Hằng	Em gái			Không	Không	
1.9	Đỗ Thị Tường Nga	Em gái			Không	Không	
1.10	Đỗ Quang Đăng	Em trai			Không	Không	
1.11	Đỗ Thị Mai Hương	Em gái			Không	Không	
1.12	Vũ Đình Cửu	Em rể			Không	Không	
1.13	Trần Văn Ngọc	Em rể			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.14	Nguyễn Mạnh Hùng		Em rể			Không	Không	
1.15	Lê Thị Thanh Huyền		Em dâu			Không	Không	
1.16	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Ông Đỗ Thanh Hải là đại diện vốn của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại VPW			10.805.776 cổ phần	96,75%	Cổ đông nhà nước
2	Nguyễn Văn Khánh		Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGB			2.716.444 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 2.701.444 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 20.600 cổ phần	24,37%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 24,19% + Cá nhân sở hữu: 0,184%	
2.1	Nguyễn Văn An		Bố đẻ			Không	Không	
2.2	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ đẻ			Không	Không	
2.3	Cao Quang Long		Bố Vợ			Không	Không	
2.4	Lê Thị Hòa		Mẹ Vợ			Không	Không	
2.5	Cao Thị Thanh Nga		Vợ			Không	Không	
2.6	Nguyễn Thục Anh		Con			Không	Không	
2.7	Nguyễn Minh Hải		Con			Không	Không	
2.8	Nguyễn Trường Giang		Con			Không	Không	Còn nhỏ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Nguyễn Thị Chanh		Em gái			Không	Không	
2.10	Nguyễn Thị Hương Trà		Em gái			Không	Không	
2.11	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Ông Nguyễn Văn Khánh là đại diện vốn của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại VPW			10.805.776 cổ phần	96,75%	Cổ đông nhà nước
3	Trần Duy Thập		Thành viên HĐQT kiêm PTGB, Người phụ trách QTCT, Người được UQ CBT			1.625.866 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.620.866 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần	14,55%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 14,51% + Cá nhân sở hữu: 0,045%	
3.1	Trần Văn Trại		Bố đẻ			Không	Không	Đã mất
3.2	Hoàng Thị Thư		Mẹ đẻ			Không	Không	Đã mất
3.3	Bùi Duy Đông		Bố vợ			Không	Không	
3.4	Bùi Thị Đước		Mẹ vợ			Không	Không	Đã mất
3.5	Bùi Thị Hải Yến		Vợ			Không	Không	
3.6	Trần Thị Khánh Huyền		Con			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Trần Khánh Chi		Con			Không	Không	
3.8	Nguyễn Hoàng Anh		Con rể			Không	Không	
3.9	Nguyễn Duy Hậu		Con rể			Không	Không	
3.10	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Ông Trần Duy Thập là đại diện vốn của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại VPW			10.805.776 cổ phần	96,75%	Cổ đông nhà nước
3.11	CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc		- Tổ chức có liên quan đến ông Trần Duy Thập - Kế toán trưởng			Không	Không	
4	Lê Thị Kim Thanh		Thành viên HĐQT/P TGB			1.122.578 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.080.578 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 44.300 cổ phần	10,07%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 9,68% + Cá nhân sở hữu: 0,396%	
4.1	Lê Ngọc Thiệp		Bố đẻ			Không	Không	Đã mất
4.2	Nguyễn Thị Lộc		Mẹ đẻ			Không	Không	
4.3	Vũ Xuân Ký		Bố chồng			Không	Không	
4.4	Trần Thị Dung		Mẹ chồng			Không	Không	Đã mất

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Vũ Thanh Hải		Chồng			không	không	
4.6	Vũ Thị Hồng Nhung		Con			không	không	
4.7	Vũ Đức Mạnh		Con			không	không	
4.8	Lê Thị Thảo		Em gái			không	không	
4.9	Lê Ngọc Phương		Em trai			không	không	
4.10	CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc		Bà Lê Thị Kim Thanh là Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc			không	không	
4.11	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Bà Lê Thị Kim Thanh là đại diện vốn của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại VPW			10.805.776 cổ phần	96,75%	Cổ đông nhà nước
5	Vũ Xuân Phương		Thành viên HĐQT			1.900 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 1.900 cổ phần	0,017%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,017%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Vũ Thanh Bình		Bố đẻ			Không	Không	Đã mất
5.2	Nguyễn Thị Hoa		Mẹ đẻ			Không	Không	
5.3	Lưu Bá Cốc		Bố vợ			Không	Không	Đã mất
5.4	Nguyễn Thị Nhung		Mẹ vợ			Không	Không	
5.5	Lưu Thị Thúy Nga		Vợ			Không	Không	
5.6	Vũ Phương Linh		Con gái			Không	Không	
5.7	Vũ Ngọc Hà		Con gái			Không	Không	Còn nhỏ
5.8	Vũ Thị Thanh Thường		Chị gái			Không	Không	
5.9	Vũ Chiến Nam		Em trai			Không	Không	
5.10	Vũ Mạnh Trường		Em trai			Không	Không	
5.11	Đỗ Đình Thức		Anh rể			Không	Không	
5.12	Nguyễn Thị Lan Hương		Em dâu			Không	Không	
5.13	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Em dâu			Không	Không	
5.14	Lưu Như Quỳnh		Em vợ			Không	Không	
5.15	Lưu Quốc Việt		Em vợ			Không	Không	
6	Quách Việt Hùng		Trưởng BKS			1.500 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phần	0,01%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,013%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Quách Văn Hiền		Bố đẻ			Không	Không	
6.2	Nguyễn Thị Lượng		Mẹ đẻ			Không	Không	
6.3	Quách Vĩnh Hòa		Anh trai			Không	Không	
6.4	Quách Thị Thu Huyền		Chị gái			Không	Không	
7	Nguyễn Thị Thúy		Thành viên BKS			2.500 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần	0,0022%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,022%	
7.1	Nguyễn Anh Lợi		Bố đẻ			Không	Không	
7.2	Nguyễn Thị Nga		Mẹ đẻ			Không	Không	
7.3	Đặng Văn Thanh		Bố chồng			Không	Không	Đã mất
7.4	Nguyễn Thị Đình		Mẹ chồng			Không	Không	
7.5	Đặng Đình Thái		Chồng			Không	Không	
7.6	Đặng Văn Khải		Con			Không	Không	Còn nhỏ
7.7	Nguyễn Văn Mạnh		Anh trai			Không	Không	
7.8	Nguyễn Thị Thoa		Chị gái			Không	Không	
7.9	Nguyễn Văn Phúc		Em trai			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.10	Đặng Thị Hiền		Chị dâu			Không	Không	
7.11	Dương Thị Yến		Em dâu			Không	Không	
7.12	Đặng Thị Thúy		Chị Chồng			Không	Không	
7.13	Đặng Thị Thùy		Em chồng			Không	Không	
7.14	Đặng Quang Trung		Em chồng			Không	Không	
8	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Thành viên BKS			2.800 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 2.800 cổ phần	0,025%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 0% + Cá nhân sở hữu: 0,025%	
8.1	Nguyễn Quang Hòa		Bố đẻ			Không	Không	
8.2	Nguyễn Thị Thanh		Mẹ đẻ			Không	Không	
8.3	Trần Đình Phấn		Bố chồng			Không	Không	
8.4	Đào Thị Hào		Mẹ chồng			Không	Không	
8.5	Trần Đình Tuyền		Chồng			Không	Không	
8.6	Trần Thùy Linh		Con gái			Không	Không	
8.7	Trần Khánh Ngọc		Con gái			Không	Không	
8.8	Nguyễn Quang Anh		Anh trai			Không	Không	
8.9	Nguyễn Hải Anh		Em trai			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.10	Phạm Thị Nhung		Vợ anh trai			Không	Không	
8.11	Ta Thị Hoàng Yến		Vợ em trai			Không	Không	
8.12	Trần Thị Duyên		Chị gái chồng			Không	Không	
8.13	Trần Thị Thúy Hà		Chị gái chồng			Không	Không	
9	Bùi Thị Thúy Ngọc		Kế toán trưởng			1.630.066 cổ phiếu, trong đó: + Đại diện sở hữu: 1.620.866 cổ phần, + Cá nhân sở hữu: 9.200 cổ phần	14,59%, trong đó: + Đại diện sở hữu: 14,51% + Cá nhân sở hữu: 0,082%	
9.1	Bùi Văn Thông		Bố đẻ			không	không	
9.2	Lê Xuân Trường		Bố chồng			không	không	
9.3	Trần Thị Căn		Mẹ chồng			không	không	
9.4	Lê Quang Chất		Chồng			Không	Không	Đã mất
9.5	Lê Đức Anh		Con trai			Không	Không	
9.6	Lê Trung Đức		Con trai			Không	Không	
9.7	Bùi Kim Ngân		Chị gái			Không	Không	
9.8	Bùi Thị Phương Nhung		Em gái			Không	Không	
9.9	Bùi Trọng Nghĩa		Em trai			Không	Không	
9.10	Lê Thị Bản		Chị chồng			Không	Không	
9.11	Lê Xuân Mùi		Anh chồng			Không	Không	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.12	Lê Thị Kim Năng		Em chồng			Không	Không	
9.13	UBND tỉnh Vĩnh Phúc		Bà Bùi Thị Thúy Ngọc là đại diện vốn của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại VPW			10.805.776 cổ phần	96,75%	Cổ đông nhà nước
10	Công đoàn của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước số I Vĩnh phúc		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng			Không	Không	
11	Đoàn Thanh niên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước số I Vĩnh phúc		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng			Không	Không	